

## Phẩm 10: BA MƯƠI BẢY NGƯỜI VÔ LẬU

Phương pháp ngồi thiền trước là buộc tâm vào một chỗ, hoặc ở đỉnh đầu, hoặc ở trán, hoặc giữa hai đầu chân mày, hoặc ở chót mũi, hoặc ở trong tâm, sao cho tâm trụ một chỗ. Nếu niệm chạy đi thì kéo trở lại rồi đặt vào chỗ cũ. Tâm này ví như con vượn, buộc cổ nó vào cây trụ khiến vượn chỉ chạy quanh trụ, không chạy đi chỗ khác được, bắt buộc phải dừng. Tâm chạy rong cũng như vậy. Buộc tâm vào pháp sao cho tâm không đi nữa mà bắt buộc phải trụ lại. Dần dần quán thân, thọ, Ý, pháp là trong người, pháp, ý dừng lại, thuần thực nhất tâm, được trí tuệ thật, quán thật tướng của tất cả hành, vì sinh diệt không dừng nên vô thường, vì chất chứa tai hoạn nên khổ, vì bên trong không có người nên không, vì không tự tại nên phi ngã (vô ngã). Từ đấy, được pháp noãn khởi trong ý. Ví như dùi lửa, lửa sinh từ trong cây. Căn thiện của niềm tin thanh tịnh được phát sinh trong pháp Phật.

Bốn duyên quán quán mười sáu hành. Bốn hành quán khổ đế. Từ nhân duyên sinh, vì không trụ nên vô thường, vì sức của vô thường hủy hoại nên khổ, vì không có người nên không, vì không tự tại nên phi ngã (vô ngã).

Bốn hành quán tập đế: Vì tướng sinh giống như quả nên là nhân. Vì sống, chết không dứt nên là tập. Vì không thể hết nên có, vì không giống nhau mà nối tiếp nhau, nên là duyên.

Bốn hành quán diệt đế: Vì đóng kín cửa tất cả tai hại khổ đau nên là tận. Vì dập tắt tất cả ngọn lửa kiết sử nên là chỉ. Vì hơn tất cả pháp nên là diệu, vì ra khỏi ba cõi nên là độ.

Bốn hành quán đạo đế: Vì có thể dẫn đến Niết-bàn nên là Đạo. Vì không phải là điên đảo nên là ứng. Vì là chỗ hành hóa của bậc Thánh nên là trụ. Vì lìa được phiền não thế gian nên là xuất.

Quán mười sáu hành pháp thiện, thường siêng năng tinh tiến, đấy là pháp Noãn. Từ căn thiện Noãn này tăng trưởng, đấy là căn thiện đánh.

Tin Tam bảo, hoặc tin tưởng năm thọ ấm là vô thường, hoặc khổ, không, phi ngã (vô ngã). Như vậy, duyên mười sáu hành của bốn đế, vì hơn pháp Noãn, nên nói là Đánh. Đánh đã tăng thượng, tùy theo đế nhãn gọi là căn thiện nhãn. Nhãn này có ba thứ: Thượng, trung, hạ. Duyên pháp quán của bốn đế, quán mười sáu hành thuận với căn thiện tăng thượng của đế, đây gọi là pháp bậc nhất thế gian. Pháp tâm, tâm sở lúc nhất tâm, đó gọi là căn thiện bậc nhất thế gian.

Có người nói: Năm căn như tín, v.v... là nghĩa như thật của pháp bậc nhất thế gian. Pháp tâm, tâm sở lúc nhất tâm là căn thiện bậc nhất thế gian, có thể mở cửa Niết-bàn, là duyên bậc nhất trong pháp phàm phu. Quán bốn hành một đế: Vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì sao? Vì tâm vô lậu bậc nhất duyên với khổ đế, pháp bậc nhất thế gian cũng như vậy.

Sáu thiên địa: Thiên Vị đáo, thiên Trung gian và Bốn thiên, là các căn thiện Nhân, Đảnh, Noãn. Trong sáu địa, có pháp bậc nhất thế gian, theo thứ lớp khởi người vô lậu, đó gọi là khổ pháp nhân. Chưa từng thấy, vì mới bắt đầu thấy mà có thể nhân, nên nói nhân là đạo vô ngại của nhân đầu tiên.

Theo thứ lớp, trí của pháp khổ sinh, biết như thật về tướng khổ là đạo giải thoát của khổ pháp trí. Hai tâm này duyên theo khổ cõi Dục. Đạo vô ngại của nhân vị trí, đạo giải thoát của trí vị trí, hai tâm này duyên theo khổ thuộc cõi Sắc, Vô Sắc. Khổ Tập, diệt, đạo đế cũng như vậy.

Pháp chánh quán này là mười sáu tâm tịnh. Căn cơ nhạy bén trong mười lăm tâm là nói Tùy pháp hành, căn cơ chậm lụt (độn căn) là nói Tùy tín hành. Hai người này vẫn chưa lìa kiết cõi Dục để hưởng đến quả thứ nhất. Sáu thứ kiết sử cõi Dục đã dứt trừ, hưởng đến quả thứ hai. Nếu chín thứ kiết đã hết, hưởng đến quả thứ ba. Hưởng đến quả thứ nhất, nhằm đến với người tu hành, trong mười lăm tâm, cũng lại là người tu hành của quả trung gian, là hai người Tùy pháp hành, Tùy tín hành này, tiến đến được trụ quả trong mười sáu tâm. Hai người ấy trước đây chưa dứt trừ kiết, do viên mãn mười sáu tâm, đều là Tu-đà-hoàn. Nếu dứt trừ sáu thứ kiết, viên mãn mười sáu tâm, thì đều là Tư-đà-hàm. Nếu dứt trừ chín thứ kiết, đầy đủ mười sáu tâm thì đều là A-na-hàm, được quả thứ ba và dứt hết tám mươi tám kiết.

Vì căn thiện nơi giới vô lậu của người ấy thành tựu, nên nói là Tu-đà-hoàn. Căn cơ nhạy bén (lợi căn) được quả gọi là kiến đáo. Căn cơ chậm lụt được quả, gọi là Tín giải thoát. Nếu hai người này tư duy dứt trừ kiết lệ thuộc cõi Dục không hết, sẽ phải trải qua bảy lần chết, bảy lần sinh. Nếu trước hết diệt ba phẩm kiết, thì đây gọi là Gia gia, trải qua ba lần chết, ba lần sinh.

Trong dòng nước tám trực đạo dẫn đến Niết-bàn là Tu-đà-hoàn hạnh bậc trung. Sáu thứ kiết đã hết, gọi là Tư-đà-hàm. Tám thứ kiết hết, gọi là Nhất chủng.

Sinh lên các tầng trời cõi Dục, rồi lại sinh xuống cõi người và bát

Niết-bàn, đó gọi là Nhất chủng và Tư-đà-hàm.

Năm A-na-hàm là Trung bát Niết-bàn, Sinh bát Niết-bàn, Hành bát Niết-bàn, Vô hành bát Niết-bàn và Thượng lưu A-ca-ni đến A-na-hàm. Lại có A-na-hàm sinh ở cõi Vô Sắc. Khổ của cõi Sắc, Vô Sắc dứt hết, được bát Niết-bàn, không sinh cõi dưới là nói A-na-hàm.

Chín thứ kiết sử cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc cũng như vậy. Các kiết sử này do hai đạo dứt trừ là đạo Vô ngại và đạo Giải thoát. Trước hết là đạo vô ngại dứt trừ, đạo giải thoát thành tựu. Ví như bắt được rắn độc bỏ vào chiếc bình, rồi bịt miệng bình lại. Đạo thế tục, đạo xuất thế gian dứt trừ các kiết sử thuộc về cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô Sắc. Đạo thế tục cũng có thể dứt trừ sử trong thế giới.

Tám địa lìa dục được định Diệt tận, là nói thân chứng A-na-hàm. Nếu pháp A-la-hán câu giải thoát tự Niết-bàn, thân trụ trong đó dứt được năm kiết phần dưới, sẽ được A-na-hàm. Dứt hết năm kiết phần trên, được A-la-hán. Mọi kiết sử, triền ràng buộc còn lại trong cõi Sắc, Vô Sắc này là nói do tâm điều phục, như định Kim Cương, lần lượt sinh ra diệt trí. Bấy giờ được quả A-la-hán, là đạo vô ngại lìa dục trên hết, cũng là tâm học sau cùng, là thứ lớp của định Kim Cương. Vô học đầu tiên phát sinh diệt trí: Các sinh tử của ta đã hết, ta đã được A-la-hán, tất cả kiết đã dứt hết, đại tiểu phiền não đều diệt hết, gọi là A-la-hán, người xứng đáng nhận sự cúng dường trong tất cả người, trời, đó gọi là A-la-hán.

Vô học này có chín thứ:

1. Pháp thối.
2. Pháp không thối.
3. Pháp tư duy.
4. Pháp thủ hộ.
5. Pháp trụ.
6. Pháp năng tiến.
7. Pháp không động.
8. Tuệ giải thoát.
9. Câu giải thoát.

Thế nào là pháp thối? Là trí kém, tinh tiến yếu, hành đủ cả năm thối, được đạo quả thối, đó là pháp thối.

Thế nào là pháp bất thối? Là trí nhạy bén, siêng năng, tinh tiến, không thực hành trong năm thối, được đạo quả bất thối, đó là pháp bất thối.

Thế nào là pháp tư duy? Trí kém, tinh tiến kém, siêng năng quán

thân bất tịnh, đáng ghét bỏ, tư duy tự diệt thân đó là pháp tư.

Thế nào là pháp thủ hộ? Với trí kém siêng năng, tinh tiến, gìn giữ bản thân, là pháp thủ hộ.

Thế nào là pháp trụ? Trí bậc trung, tinh tiến thuộc phẩm trung, đạo hành bậc trung, không thêm bớt, đó là pháp trụ.

Thế nào là pháp năng tiến? Trí ít nhạy bén, siêng năng, tinh tiến, có thể đạt được điều thiện không động, đó gọi là năng tiến.

Thế nào là pháp không động? Là căn cơ nhạy bén, rất siêng năng, tinh tiến, trước được điều thiện không động, đó là pháp không động.

Thế nào là tuệ giải thoát? Là không được định Diệt tận.

Thế nào là câu giải thoát? Là có thể được định Diệt tận, là câu giải thoát.

Năm hạng A-la-hán Tùy tính hành, gọi là Thời giải thoát. Các vị A-la-hán này có hai trí, là diệt trí và trực kiến vô học (chánh kiến vô học). Một loại A-la-hán là Tùy pháp hành lợi căn gọi là Bất thời giải thoát, A-la-hán này đạt ba trí là diệt trí, trí vô sinh và trực kiến vô học. Tám A-la-hán ái thời giải thoát, thành tựu pháp không động, thành tựu này là tùy tín hành, đạo kiến đế và chín căn vô lậu trong mười lăm tâm. Đây gọi là Vị trí căn. Mười sáu tâm đặc quả là chín căn vô lậu. Đây gọi là dĩ trí căn, chín căn này đều là pháp vô học, đây gọi là đại trí căn. Lúc đặc quả, làm mất hướng đạo, dứt trừ hết kiết sử trong đạo.

Có hai thứ thành tựu là hữu vi, vô vi. Lúc được quả lớn, tất cả đều làm mất hai thứ gốc, được một thứ thành tựu. Chín thứ diệt trừ kiết sử và các pháp ẩn mất. Tâm thứ chín, tất cả đều được dứt trừ.

Pháp năng tiến là A-la-hán được việc thiện không động, chẳng phải pháp nào khác. Tín giải thoát bậc hữu, học đặc, căn cơ nhạy bén gọi là kiến đáo, không phải pháp khác. Các kiết sử trong đạo kiến đế đều khác nhau, pháp vô lậu đều khác nhau. Vì lý do này, nên dần dần kiến đế, không phải kiến đế cùng một lúc, do sức của đạo vô ngại mà chứng được quả. Chính vì lẽ này nên có hai thứ quả: Quả hữu vi và quả vô vi.

